

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

*ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NGÀY 20/04/2019*



Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Số lượng buổi họp: Chỉ tính trong thời gian nửa cuối năm 2018, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới (2018-2023) đã thể hiện sự sâu sát, quyết liệt và năng động khi tiến hành 6 cuộc họp chính thức và nhiều cuộc hội đàm giữa các thành viên nhằm định hình sự phát triển và cải tổ mạnh mẽ hoạt động Công ty.
- Nội dung và chủ trương chỉ đạo thực hiện:
 - ✓ Cơ cấu sắp xếp, cải tổ bộ máy tổ chức và kiện toàn khung nhân sự.
 - ✓ Đẩy mạnh phát triển đầy đủ các mảng tạo nguồn thu song song việc kiểm soát chặt chẽ rủi ro.
 - ✓ Rà soát, đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và công nghệ phần cứng lẫn phần phần phục vụ hoạt động kinh doanh.
 - ✓ Tinh giản, tinh nhuệ và chuyên nghiệp trong hoạt động và phục vụ khách hàng.

Đánh giá chung kết quả 2018

- Trong định hướng rà soát và xử lý các hoạt động rủi ro cũng như cơ cấu lại Công ty, khép lại năm 2018 với kết quả lợi nhuận tăng gần 200% so với mục tiêu đặt ra của Đại hội đồng cổ đông, song Hội đồng quản trị cho rằng, kết quả này vẫn còn khiêm tốn và cần có sự tăng trưởng hơn nữa cho xứng với tiềm lực của Công ty. Tuy vậy, trong bối cảnh thị trường khó khăn chung, việc ghi nhận kết quả khả quan cho năm 2018 cùng với doanh thu tăng và chi phí giảm thì hoàn toàn có thể kỳ vọng một sự bứt tốc trong năm 2019.
- Xét riêng từng mảng hoạt động, sự chuyển biến là rõ ràng hơn khi mà doanh thu từ tiền gửi đã giảm dần, các mảng đầu tư, môi giới, giao dịch ký quỹ đều đã có sự tăng trưởng, đây là dấu chỉ cho sự tái khởi động nhằm tiến tới cải thiện sự đóng góp vào nguồn thu ở đều tất cả các mảng nghiệp vụ.
- Tiếp tục với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt và tranh thủ sự hỗ trợ từ các cổ đông lớn, Hội đồng quản trị tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cho năm 2019, tiến tới xóa lỗ lũy kế và mang đến lợi ích thiết thực cho cổ đông.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Khoản mục	Đvt: tỷ đồng		
	Kế hoạch 2018 <i>a</i>	Thực tế 2018 <i>b</i>	Thay đổi (%) $c=[(b-a)/a]$
Doanh thu	20.53	50.62	146.54%
Môi giới CK	1.16	4.95	327.12%
Cho vay ký quỹ và ứng trước	0.02	0.84	4121.78%
Tự doanh	3.00	30.42	914.15%
Bảo lãnh phát hành CK	-	0.05	
Lưu ký và chuyển nhượng CK	0.04	0.18	353.94%
Lãi tiền gửi	16.24	13.57	-16.46%
Khác ...	0.07	0.59	748.49%
Chi phí kinh doanh	5.31	29.07	447.51%
Tự doanh	0.00	24.39	2438783.60%
Giao dịch chứng khoán	5.31	4.68	-11.79%
Khác ...	-	-	
Chi phí quản lý	11.09	9.73	-12.22%
Lương và các khoản liên quan	7.33	5.35	-27.00%
Khác ...	3.76	4.38	16.59%
Tổng chi phí	16.40	38.81	136.63%
Lợi nhuận ròng từ hoạt động kinh doanh	4.14	11.80	185.03%
Lợi nhuận trước thuế	4.14	12.15	193.60%
Thuế TNDN	-	-	
Lợi nhuận sau thuế	4.14	12.15	193.60%

Securities
THANHCÔNG
QUALITY MAKES DIFFERENCE

THANHCÔNG SECURITIES CO.

A: 2nd floor, No. 6 Ho Tung Mau St., Nguyen Thai Binh W., D.1, HCMC
T: (+84 28) 3827 0527 | F: (+84 28) 3821 80 10

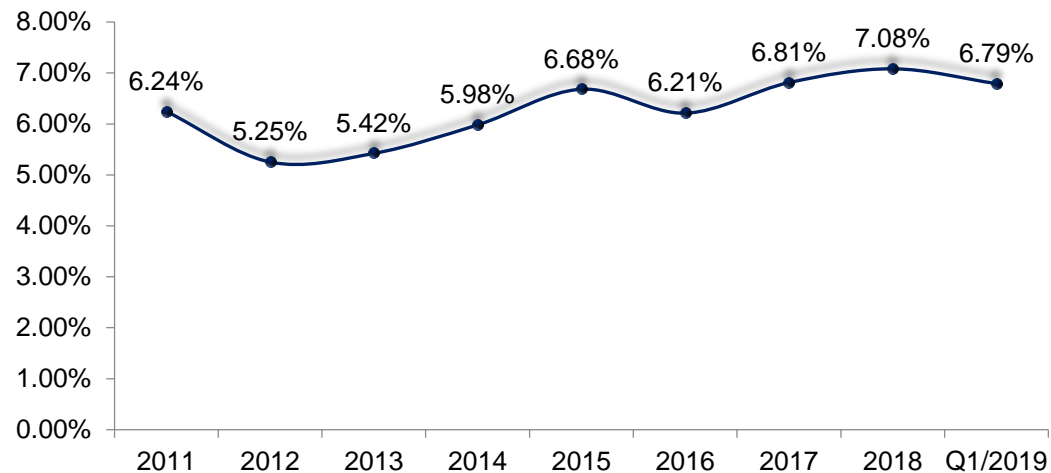
www.tcsc.vn

KẾ HOẠCH KINH DOANH & CHỈ TIÊU 2019

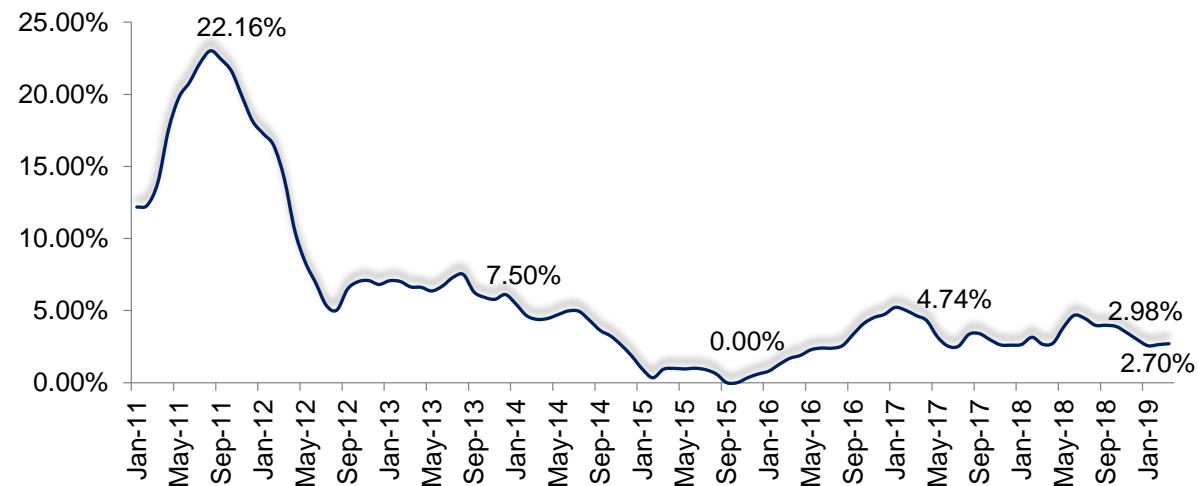
*ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NGÀY 20/04/2019*



Tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2011-2019



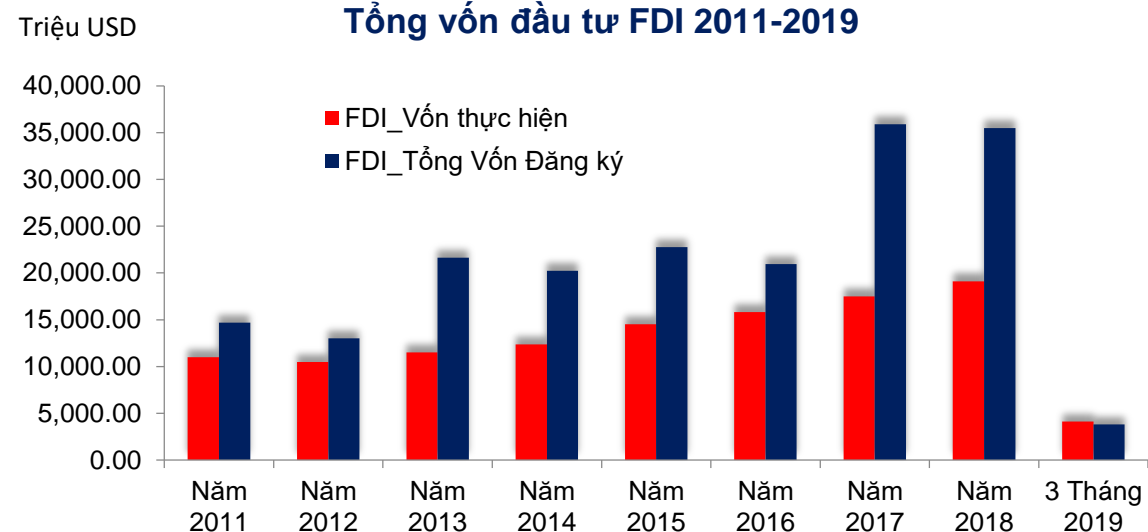
Lạm phát trong giai đoạn 2011-2019



Diễn biến lãi suất cho vay ngắn hạn và dài hạn 2011-2019

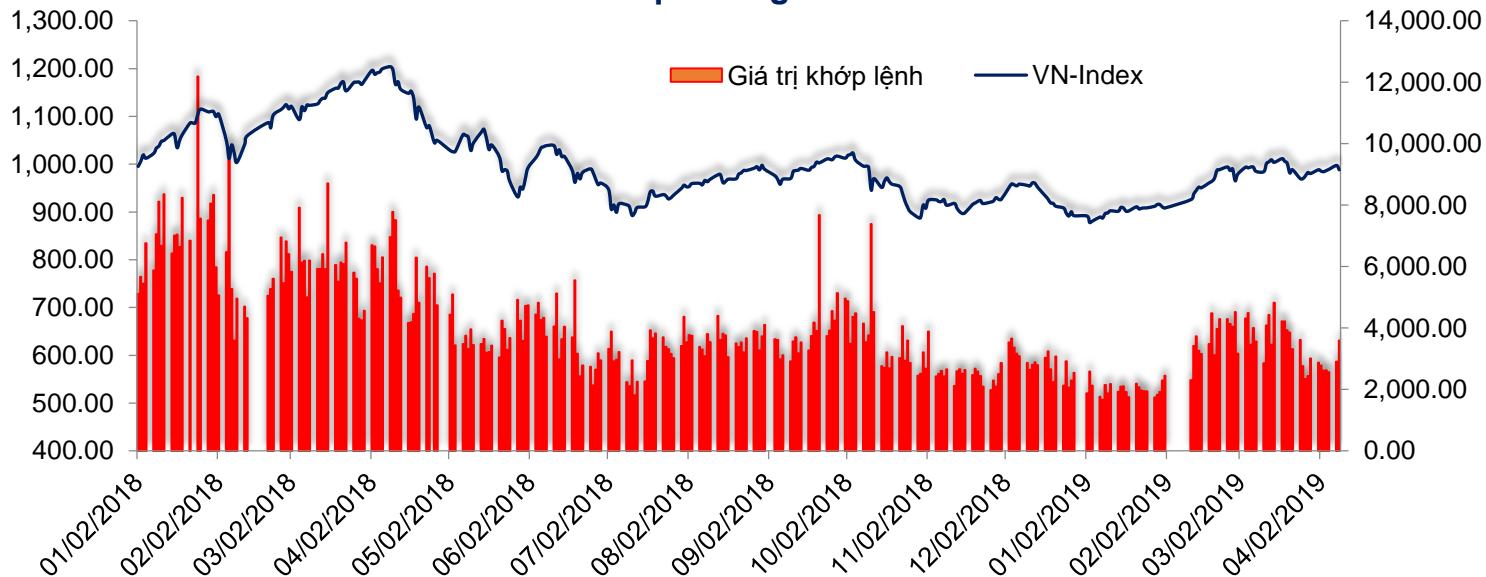


Tổng vốn đầu tư FDI 2011-2019



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG 2018 VÀ QUÝ 1/2019

Diễn biến thị trường năm 2018-2019



Diễn biến thị trường

- VN-Index **giảm 9.2%** trong năm 2018.
- VN-Index **tăng 9.88%** trong Q1/2019.
- Giao dịch khớp lệnh bình quân năm 2018 đạt **4,220 tỷ đồng**.
- Giao dịch khớp lệnh bình quân Q1/2019 đạt 3,020 tỷ đồng, tương ứng **giảm 28.5%** so với 2018 và **giảm 50%** so với cùng kỳ 2018.

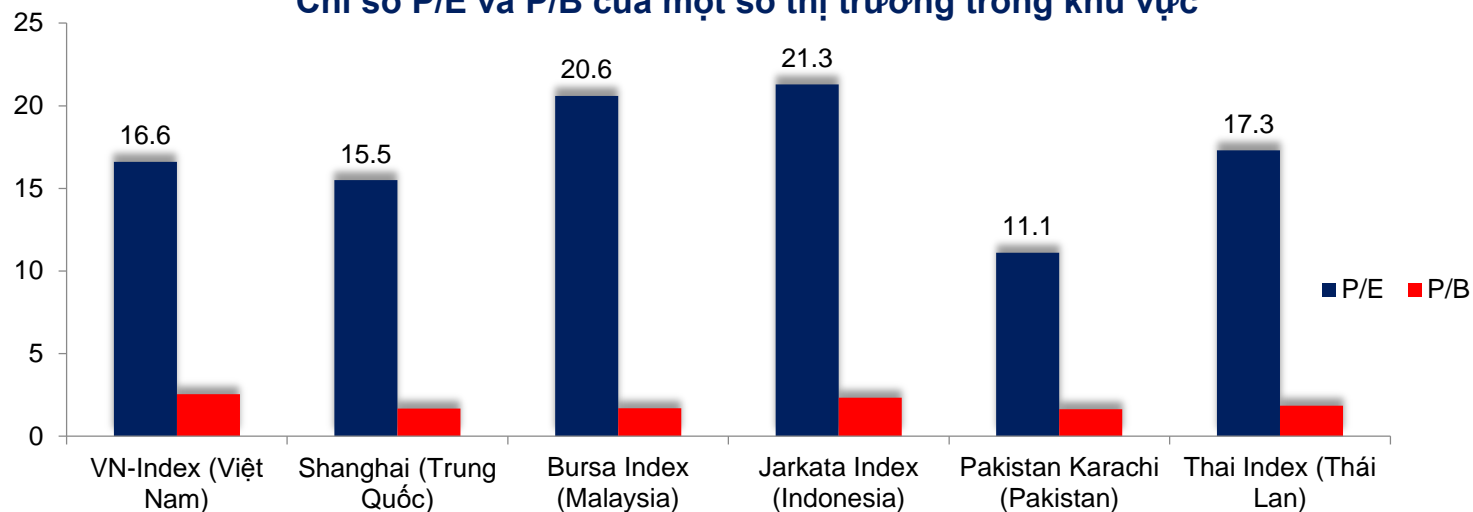
Diễn biến giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

Tỷ đồng	Mua ròng	Mua ròng khớp lệnh	Mua ròng thỏa thuận
3 Tháng 2019	5,497.54	2,397.05	3,100.48
Năm 2018	43,428.39	-16,105.69	59,534.11

Về giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

- Nước ngoài mua ròng hơn 43,000 tỷ trong năm 2018, trong đó chủ yếu thông qua mua thỏa thuận, trong khi đó lại bán ròng hơn 16,000 tỷ trên giao dịch khớp lệnh.
- Trong Q1/2019, nước ngoài mua ròng cả giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận, đạt mức gần 5,500 tỷ trong 3 tháng đầu 2019.

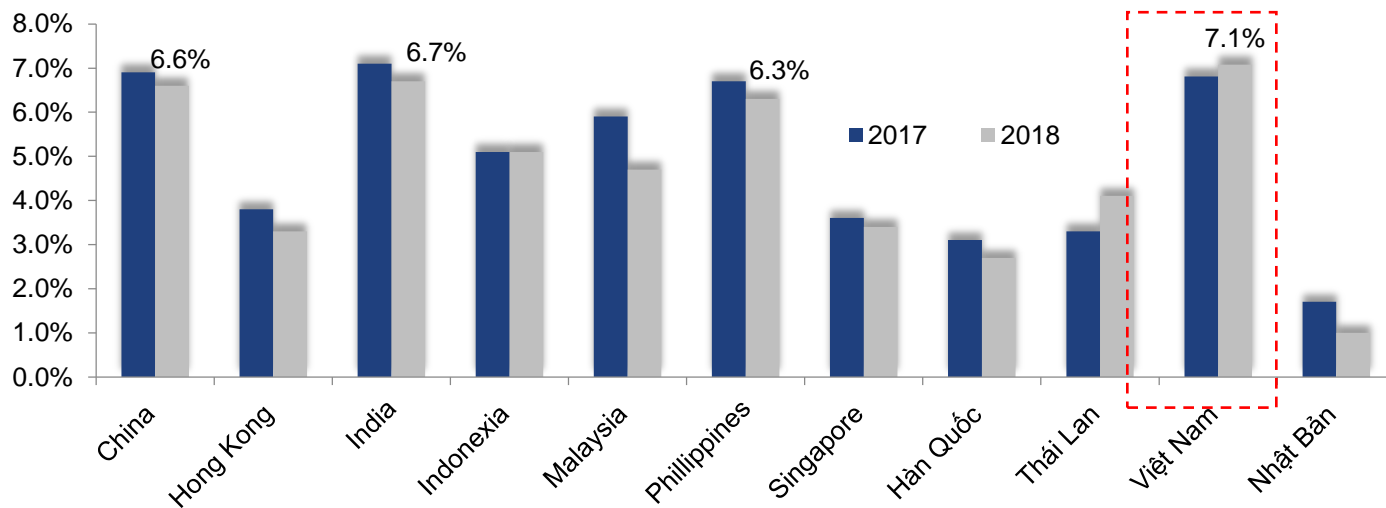
Chỉ số P/E và P/B của một số thị trường trong khu vực



Định giá thị trường chứng khoán Việt Nam trở nên hấp dẫn sau giai đoạn điều chỉnh. Sau khi đạt đỉnh ở mức 22 lần vào giữa tháng 3 năm 2018, chỉ số PE của VNINDEX đã giảm mạnh xuống mức 14.5 lần vào cuối năm 2018, thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên kể từ đầu năm 2019 tới nay, thị trường đã có giai đoạn hồi phục đáng kể.

Hiện tại chỉ số P/E của Việt Nam xoay quanh mức 16.6, tương đối thấp hơn so với các nước khu vực như Thái Lan, Malaysia và Indonesia.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam và các quốc gia khác trong khu vực trong năm 2018



Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam vẫn duy trì ở nhóm cao nhất thế giới và môi trường vĩ mô khá ổn định, lạm phát và tỷ giá nằm trong tầm kiểm soát của chính phủ, lãi suất duy trì ở mức thấp hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh doanh.

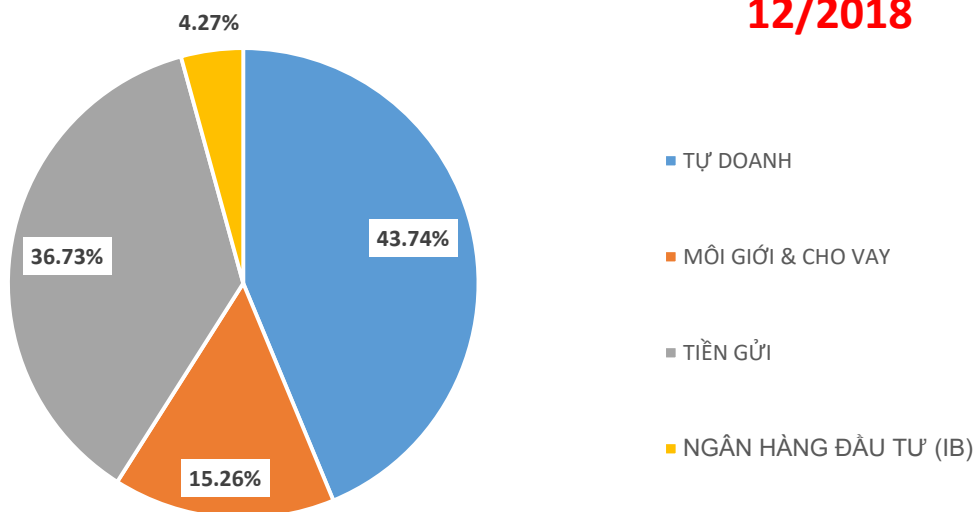
Dòng vốn FDI và FII cũng luôn chảy rông vào Việt Nam mang đến nhiều tiềm năng cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

Các mảng kinh doanh chính của TCSC trong 2019:

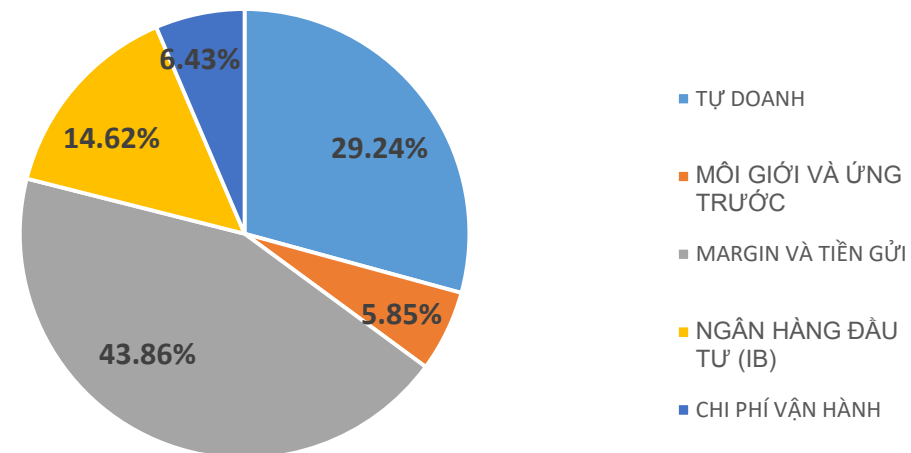
1. Tự doanh chứng khoán
2. Môi giới chứng khoán
3. Cho vay giao dịch ký quỹ
4. Ngân hàng đầu tư
5. Tư vấn đầu tư

	Phân bổ (Tỷ đồng)	Tỷ trọng
TỰ DOANH	100	29.24%
MÔI GIỚI VÀ ỨNG TRƯỚC	20	5.85%
MARGIN VÀ TIỀN GỬI	150	43.86%
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ (IB)	50	14.62%
CHI PHÍ VẬN HÀNH	22	6.43%
Tổng	342	100.00%

12/2018



E2019



CÁC MẢNG KINH DOANH CỦA TCSC

	TỰ DOANH
Nguồn vốn phân bổ	100 tỷ
Doanh thu kỳ vọng	#15 tỷ

- Xác định hoạt động tự doanh vẫn là kênh mang lại nguồn thu quan trọng và cơ hội để đạt được kết quả tốt cho hoạt động này là khả thi.
- Đầu tư các cổ phiếu Bluechip và có giá trị.

Thuận lợi và khó khăn:

- *Thuận lợi: Nhân sự giàu kinh nghiệm, chi phí thấp.*
- *Khó khăn: Chịu tác động bởi diễn biến chung của nền kinh tế, khó dự báo.*

CÁC MẢNG KINH DOANH CỦA TCSC

	MÔI GIỚI
Giá trị giao dịch	3,210 tỷ
Mức phí giao dịch	0.07%~0.12%
Phí giao dịch thuần	#3.05 tỷ

- Xây dựng hệ thống môi giới & các sản phẩm chứng khoán chuyên biệt.
- Tập trung phục vụ các khách hàng VIP / tổ chức hiện hữu.

Thuận lợi và khó khăn:

- *Thuận lợi: Sự ủng hộ từ các cổ đông lớn.*
- *Khó khăn: Cạnh tranh về phí khốc liệt giữa các CTCK*

CÁC MẢNG KINH DOANH CỦA TCSC

	MARGIN
Ngân sách cho vay trung bình	100 tỷ
Lãi suất cho vay trung bình	12.5%~13.00%
Net doanh thu từ hoạt động Margin	#12.75 tỷ

- Cho vay các cổ phiếu Bluechip.
- Quản trị rủi ro và chủ trương AN TOÀN vốn là yếu tố tiên quyết.

Thuận lợi và khó khăn:

- *Thuận lợi: Có mạng lưới và độ hiểu sâu về doanh nghiệp.*
- *Khó khăn: Hạn chế về giới hạn cho vay mã/KH do điều kiện vốn CSH.*

	IB
Doanh thu thuần từ mảng IB	1 tỷ
<p>Chú trọng xây dựng và từng bước triển khai hoạt động IB nhằm nâng tầm thương hiệu để có thể đẩy mạnh phát triển hoạt động này trong thời gian tới.</p>	

- Thực hiện và liên kết thực hiện các deal M&A.
- Thực hiện các deal tư vấn đơn giản / thu xếp vốn/ phát hành cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp.

Thuận lợi và khó khăn:

- *Thuận lợi: Tận dụng sự hỗ trợ của cổ đông lớn. Hoạt động có rủi ro thấp và tiềm năng mang lại lợi nhuận đột biến.*
- *Khó khăn: Brandname Công ty chưa đủ lớn.*

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Phí quản lý và tư vấn

0.8 tỷ

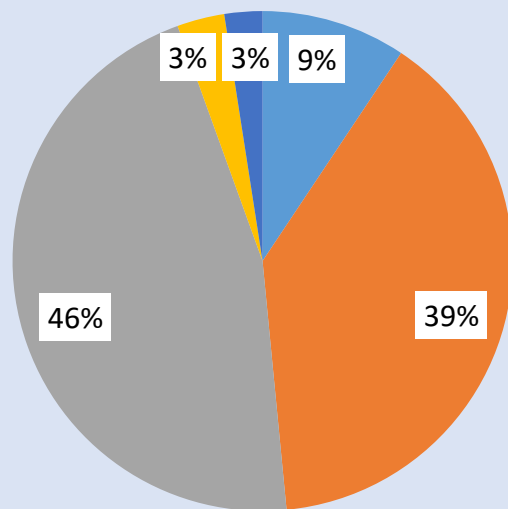
Từng bước cung cấp và mở rộng thực hiện dịch vụ này để củng cố nguồn thu ổn định cho Công ty.

- Tập trung các khách hàng có giá trị NAV cao.
- Hỗ trợ thúc đẩy nguồn thu cho hoạt động môi giới.
- Là tiền đề phát triển mảng quản lý tài khoản ủy thác.

Thuận lợi và khó khăn:

- *Thuận lợi: Đội ngũ nhân sự có chuyên môn.*
- *Khó khăn: Số lượng khách hàng còn hạn chế.*

CẤU TRÚC DOANH THU



■ Môi giới CK và ứng trước
■ Tự doanh
■ Tư vấn đầu tư

■ Cho vay ký quỹ và tiền gửi
■ Ngân hàng đầu tư

- Nguồn thu chủ yếu năm 2019 đến từ hoạt động tự doanh và cho vay giao dịch ký quỹ.
- Hoạt động môi giới tuy chỉ sẽ đóng góp gần 10% tổng doanh thu nhưng là bàn đạp để đẩy sự tăng trưởng doanh thu của hoạt động cho vay ký quỹ.

	<i>Đơn vị tính: Đồng</i>
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG	32,600,000,000
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	15,000,000,000
1.2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	12,750,000,000
1.3. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	3,050,000,000
1.4. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	1,000,000,000
1.5. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	800,000,000
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	11,277,426,418
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	-
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	-
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	7,887,998,905
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	13,434,574,678
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC	-
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	13,434,574,678
IX. CHI PHÍ THUẾ TNDN	-
X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	13,434,574,678
XI. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG (Đồng/1 cổ phiếu)	373

Securities
THANHCÔNG
QUALITY MAKES DIFFERENCE

THANHCÔNG SECURITIES CO.

A: 2nd floor, No. 6 Ho Tung Mau St., Nguyen Thai Binh W., D.1, HCMC

T: (+84 28) 3827 0527 | F: (+84 28) 3821 80 10

www.tcsc.vn